

2020

# **BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ 6 THÁNG - NĂM 2020**

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS – BP KTVM & TTCK**

**CTCP CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM**

## MỤC LỤC

<b>1. Tăng trưởng GDP.....</b>	<b>1</b>
<b>2. Lạm phát, CPI.....</b>	<b>3</b>
<b>3. Tiền tệ, lãi suất, tỷ giá, bảo hiểm và chứng khoán.....</b>	<b>4</b>
<b>4. Sản xuất nông, lâm và thủy sản.....</b>	<b>7</b>
<b>5. Sản xuất công nghiệp.....</b>	<b>8</b>
<b>7. Xuất, nhập khẩu hàng hóa.....</b>	<b>11</b>
<b>8. Đầu tư.....</b>	<b>14</b>
<b>9. Thu chi ngân sách nhà nước.....</b>	<b>15</b>
<b>10. Tình hình đăng ký doanh nghiệp.....</b>	<b>16</b>
<b>11. Vận tải hành khách và hàng hóa.....</b>	<b>16</b>
<b>12. Khách nước ngoài đến Việt Nam.....</b>	<b>16</b>

## TỔNG QUAN BÁO CÁO

6 tháng đầu năm 2020, kinh tế - xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội. Thống kê cho thấy, tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2020 tăng 1,81%, là mức tăng thấp nhất của 6 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020. Tuy nhiên, Việt Nam là một trong số ít quốc gia đạt mức tăng trưởng dương (1,81%) nửa đầu năm 2020.

Ngoài ra, mặc dù chịu tác động của dịch cúm, nhưng kinh tế vĩ mô vẫn được duy trì ổn định tạo nền tảng cho phát triển kinh tế. Cán cân thương mại xuất siêu 4 tỉ USD. Thị trường chứng khoán vẫn khởi sắc. Tỷ giá ổn định, mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm mang lại niềm tin cho người dân, doanh nghiệp trong nước và quốc tế... Bên cạnh những điểm sáng đáng chú ý thì kinh tế Việt Nam cũng đối mặt với không ít thách thức như: tăng trưởng GDP quý II và 6 tháng đầu năm 2020 thấp nhất từ năm 2011 đến nay; lạm phát còn ở mức cao; thu hút vốn FDI, xuất nhập khẩu suy giảm; hoạt động doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn; tín dụng tăng trưởng chậm do cầu tín dụng thấp; áp lực thâm hụt NSNN tăng lên.

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ 6 THÁNG - NĂM 2020

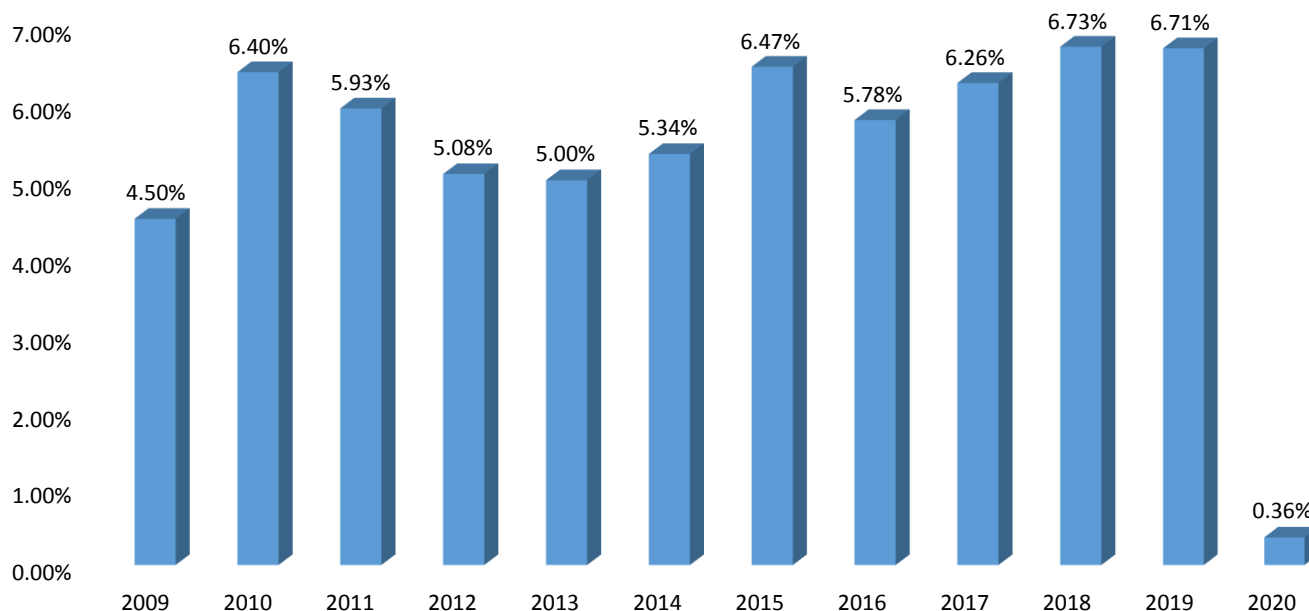
### Biến động các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô 6 tháng đầu năm 2020

#### 1. Tăng trưởng GDP.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2020 ước tính tăng 0,36% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất của quý II các năm trong giai đoạn 2011-2020, quý II/2020 chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của dịch Covid-19 khi Chính phủ chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ các giải pháp nhằm giãn cách xã hội, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,72%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 1,38%; khu vực dịch vụ giảm 1,76%. Về sử dụng GDP quý II năm nay, tiêu dùng cuối cùng tăng 0,04% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 2,30%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 8,45%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 9,67%.

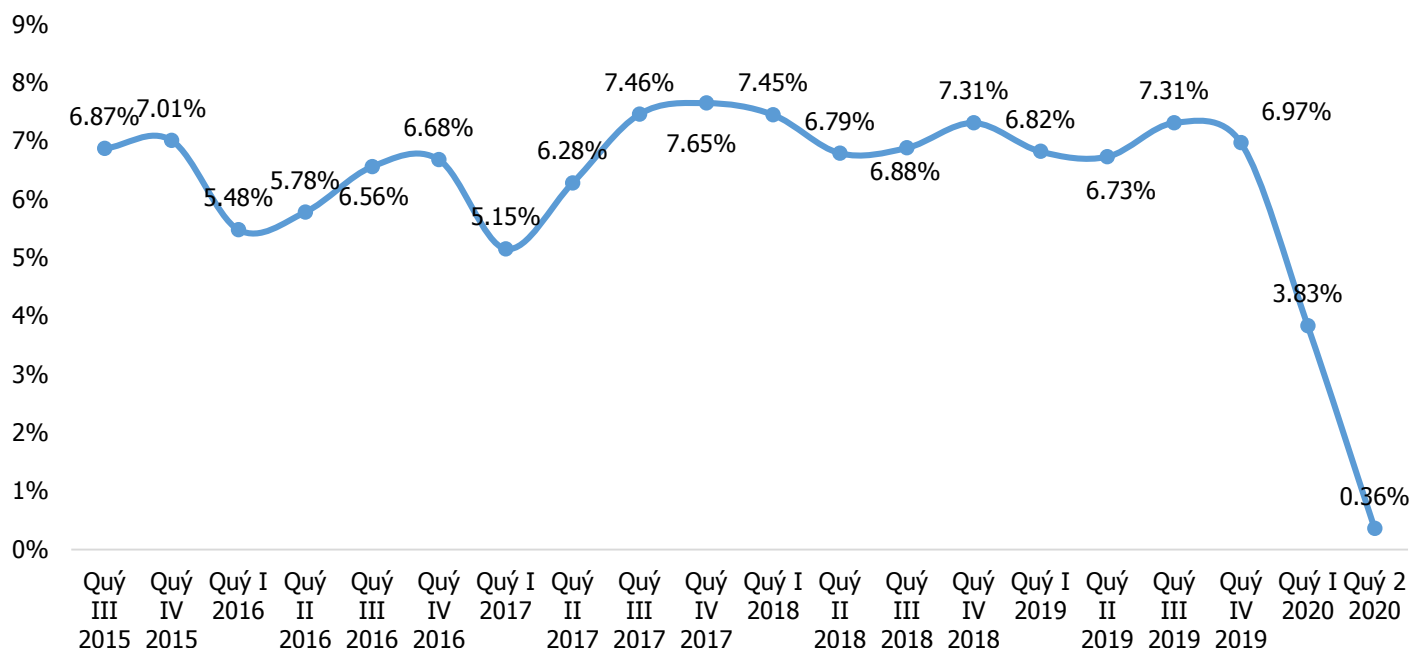
GDP 6 tháng đầu năm 2020 tăng 1,81%, là mức tăng thấp nhất của 6 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,19%, đóng góp 11,89% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 2,98%, đóng góp 73,14%; khu vực dịch vụ tăng 0,57%, đóng góp 14,97%.

**% Tăng trưởng GDP - Q2 giai đoạn 2009 - 2020**



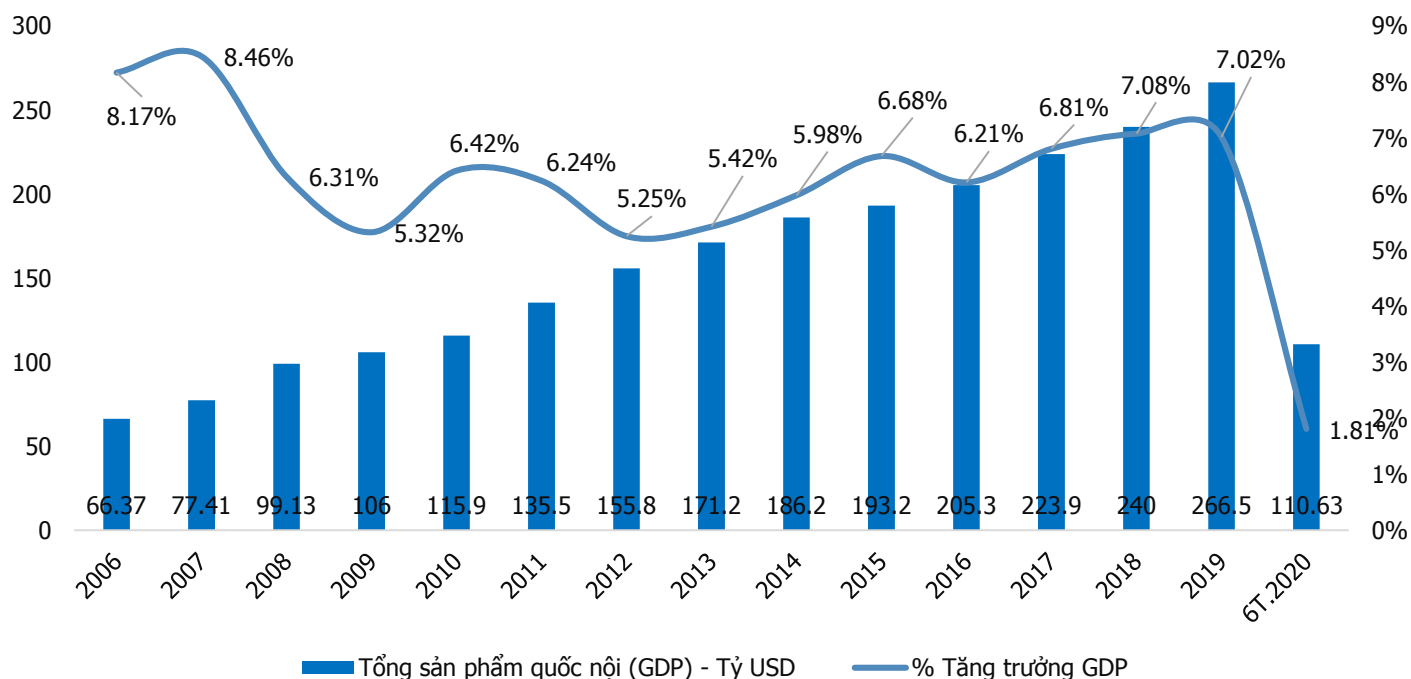
Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2020 tăng thấp so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch Covid-19 và dịch tả lợn châu Phi. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, riêng ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2020 tăng 2,71% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều so với mức tăng cùng kỳ các năm 2011-2020. Trong những tháng đầu năm 2020, dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu. Khu vực dịch vụ trong 6 tháng đạt mức tăng thấp nhất của cùng kỳ các năm 2011-2020.

## % GDP hàng quý



Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm 2020, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 14,16%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 33,44%; khu vực dịch vụ chiếm 42,04%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,36% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2019 là: 13,54%; 34,20%; 42,03%; 10,23%).

## Tăng trưởng GDP & Tổng sản phẩm quốc nội GDP (Tỷ USD)



Về sử dụng GDP 6 tháng đầu năm 2020, tiêu dùng cuối cùng tăng 0,69% so với cùng kỳ năm 2019; tích lũy tài sản tăng 1,93%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 0,31%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 2,54%.

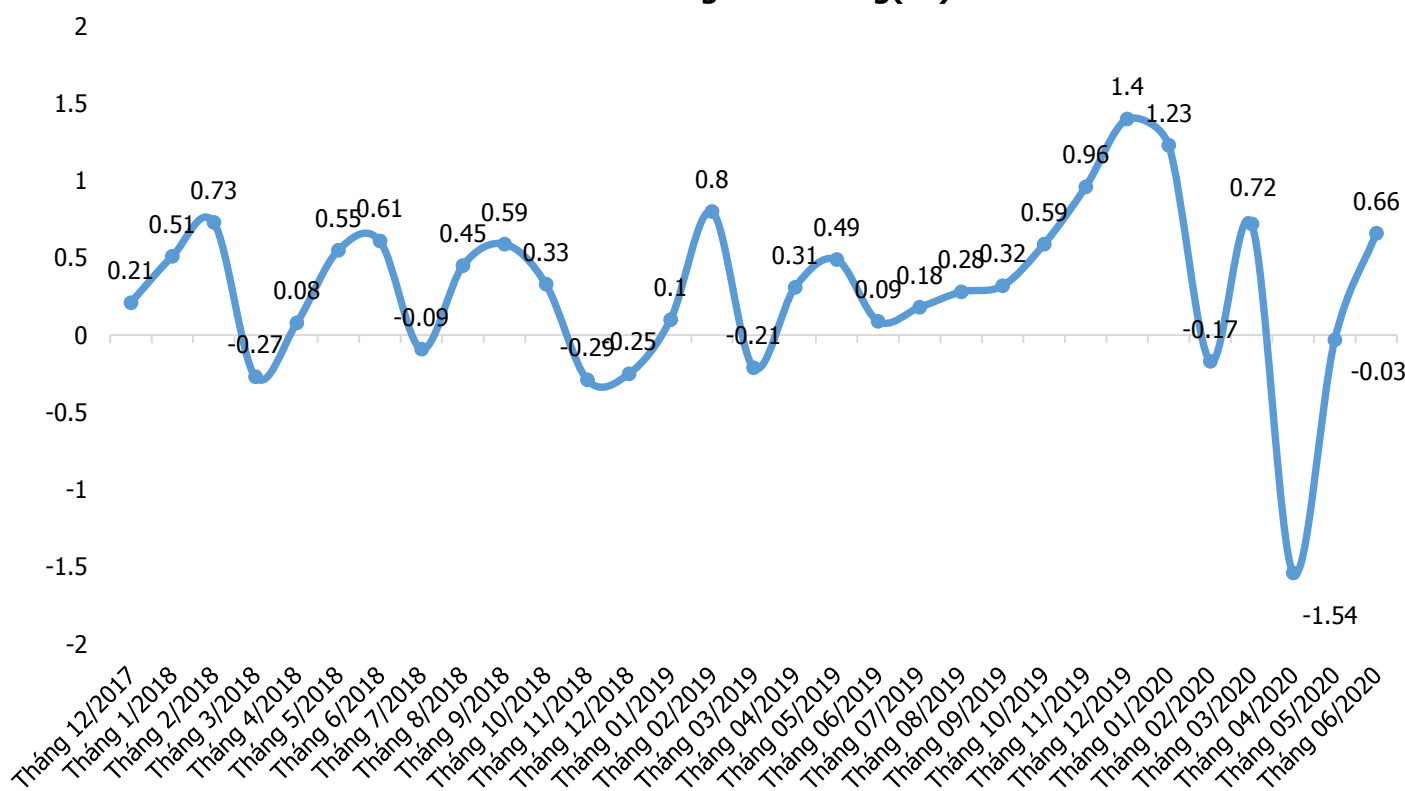
## 2. Lạm phát, CPI.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2020 tăng 0,66% so với tháng trước, chủ yếu do giá xăng dầu tăng cao 3 đợt liên tiếp sau chuỗi giảm kéo dài kể từ Tết Nguyên đán và giá thịt lợn tiếp tục tăng trong những ngày đầu tháng 6, mặc dù vậy chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2020 vẫn giảm 0,59% so với tháng 12 năm trước - mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020. Bình quân 6 tháng đầu năm 2020, chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,19% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2016-2020.

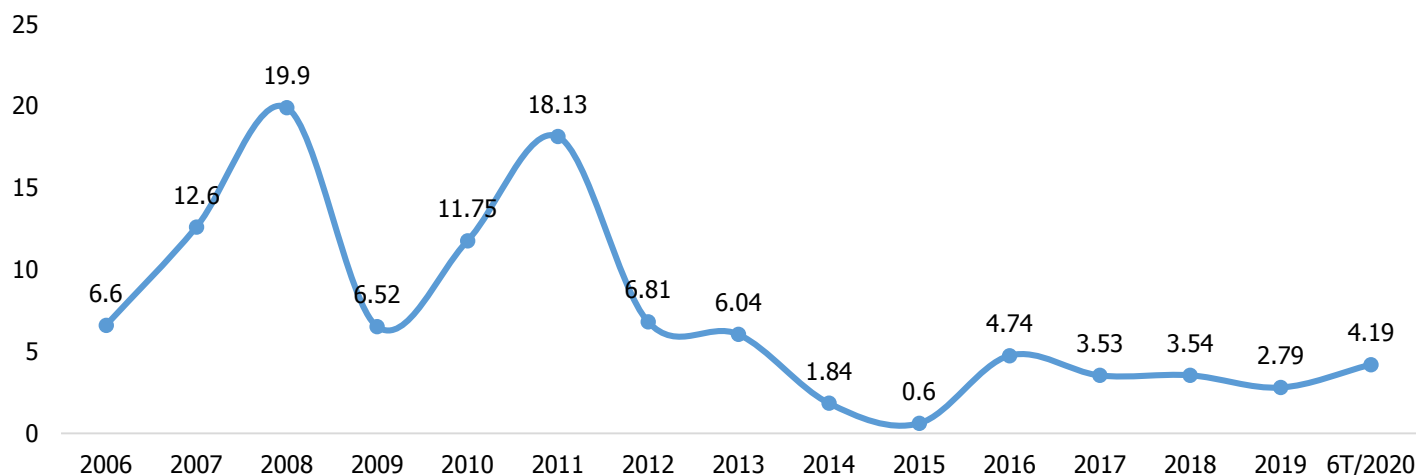
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2020 tăng 0,66% so với tháng trước, đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2016-2020. Có 7/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chủ yếu có CPI tháng Sáu tăng so với tháng trước, trong đó nhóm giao thông tăng cao nhất với 6,05%. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,44%. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0,42% chủ yếu do giá điện trong tháng giảm 2,72% và giá thuê nhà ở giảm 0,09%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,04%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,01%. Riêng nhóm may mặc, mũ nón, giày dép không thay đổi.

Tính chung quý II/2020, CPI giảm 1,87% so với quý trước và tăng 2,83% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 12,12% so với cùng kỳ năm trước; nhóm giáo dục tăng 4,52%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 3,36%; đồ uống và thuốc lá tăng 1,6%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,28%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,82%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,64%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 3,3%. Ba nhóm có CPI giảm là giao thông giảm 20,12%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 1,44%; bưu chính viễn thông giảm 0,56%....

**Chỉ Số Giá Tiêu Dùng theo Tháng(%)**



**% CPI theo Năm**



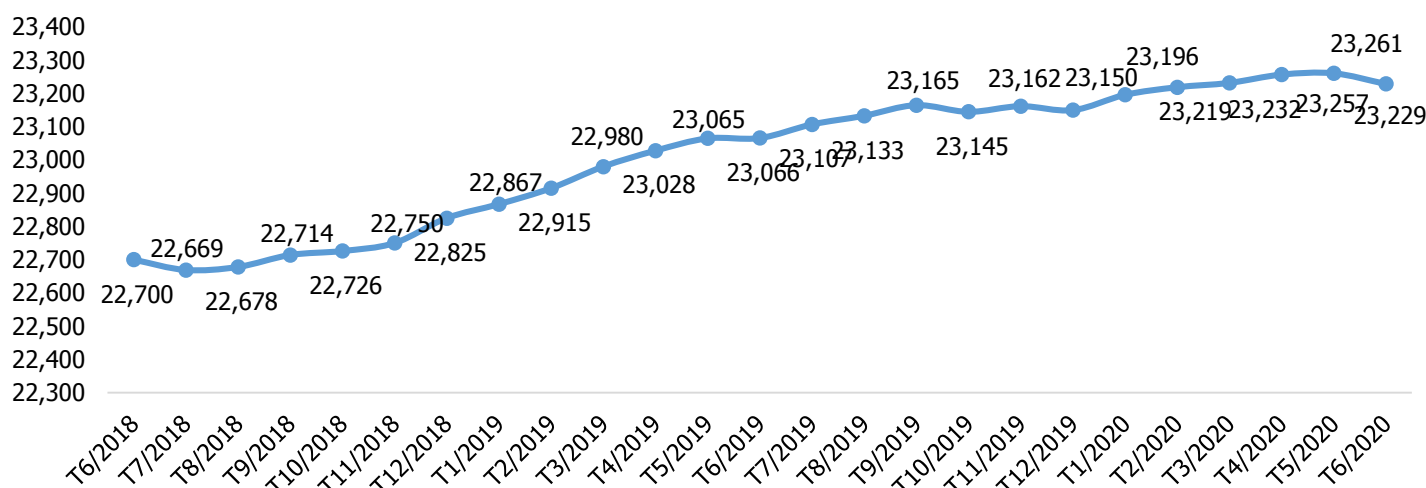
CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2020 tăng 4,19% so với bình quân cùng kỳ năm 2019; CPI tháng 6/2020 giảm 0,59% so với tháng 12/2019 và tăng 3,17% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản tháng 6/2020 tăng 0,07% so với tháng trước và tăng 2,45% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng đầu năm 2020 tăng 2,81% so với bình quân cùng kỳ năm 2019.

### 3. Tiền tệ, lãi suất, tỷ giá, bảo hiểm và chứng khoán.

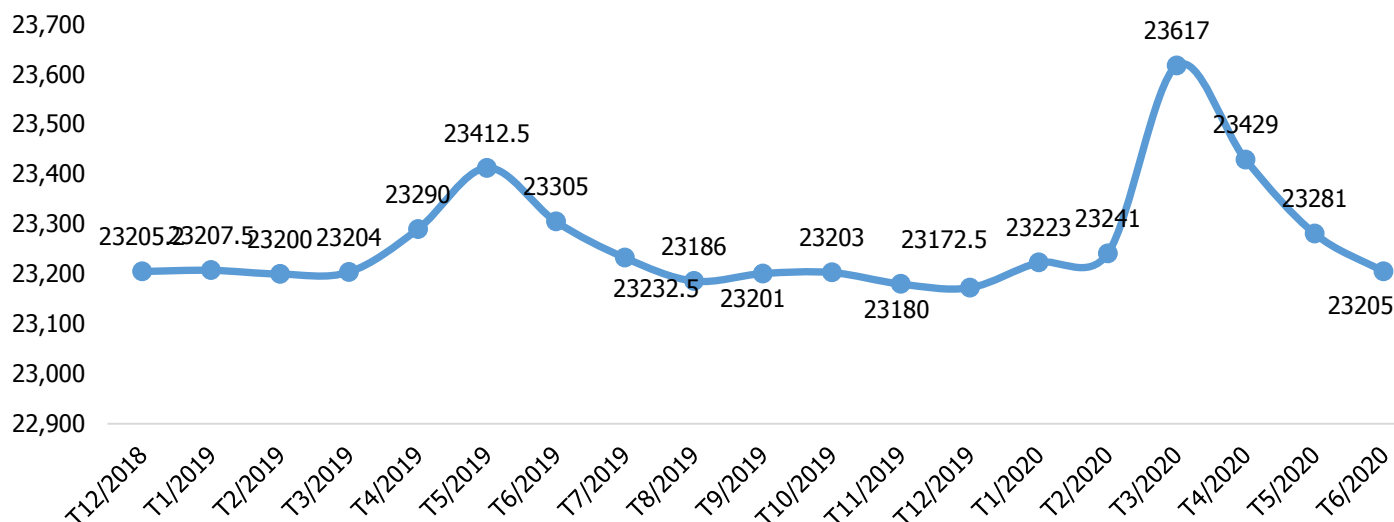
Hoạt động của hệ thống tổ chức tín dụng trong 6 tháng đầu năm 2020 chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19, tăng trưởng tín dụng tính đến thời điểm 19/6/2020 đạt mức thấp nhất so với cùng thời điểm của các năm trong giai đoạn 2016-2020. Thị trường chứng khoán giảm mạnh với tổng mức huy động vốn 6 tháng đầu năm nay cho nền kinh tế giảm 37% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên thị trường đang có dấu hiệu tích cực từ sự phục hồi của kinh tế vĩ mô trong nước khi dịch Covid-19 được kiểm soát hiệu quả.

Tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.205 đồng/USD trong ngày làm việc cuối cùng tháng 06 (30/06/2020), giảm 32 đồng so với tháng 05. Đây là tháng giảm đầu tiên trong năm 2020 sau 5 tháng liên tục tăng trước đó. Tương tự, giá USD giao dịch tự do cũng giảm so với tháng trước đó. Kết thúc tháng 6, giá USD giao dịch tự do đạt mức 23.205 đồng/USD, giảm 76 đồng.

**Tỷ Giá Trung Tâm NHNN USD/VND**



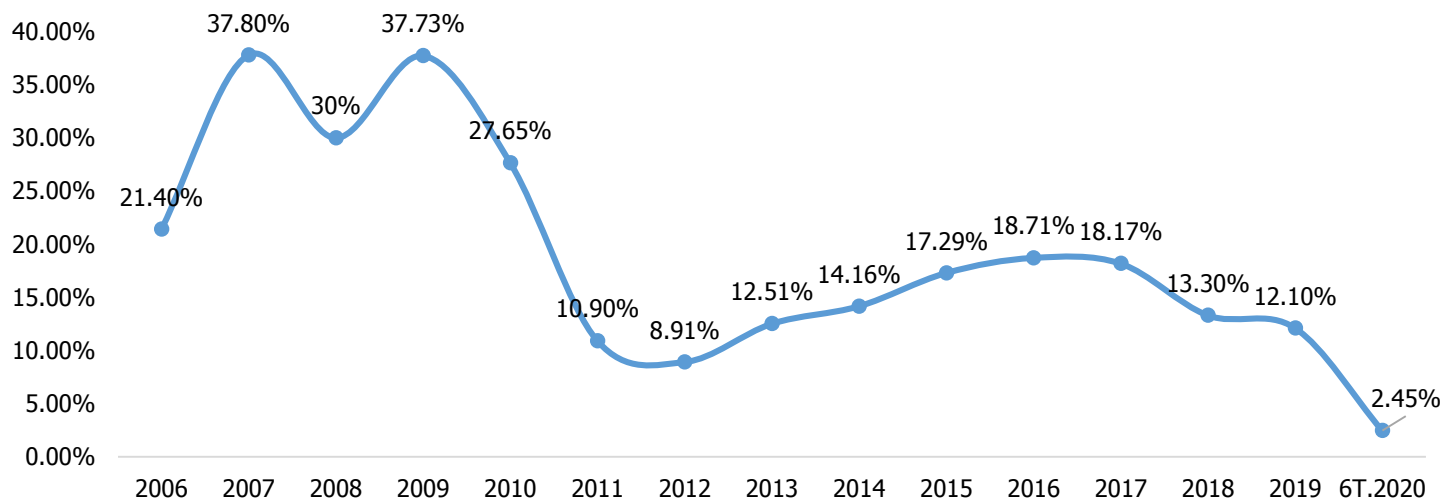
## Tỷ giá giao dịch thực tế trong năm USD/VND



Từ đầu năm 2020 đến nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều chỉnh giảm 2 lần các mức lãi suất điều hành với tổng mức giảm 1%-1,5%/năm để hỗ trợ thanh khoản và tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp; trong đó giảm 0,6%-0,75%/năm mức lãi suất trần tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng và giảm 1%/năm mức lãi suất trần cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên. Hiện nay, lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,1%-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4%-4,25%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,9%-6,6%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 6,5%-7,4%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến ở mức 6%-9%/năm đối với cho vay ngắn hạn; 9%-11%/năm đối với cho vay trung và dài hạn.

Tính đến thời điểm 19/6/2020, tổng phương tiện thanh toán tăng 4,59% so với cuối năm 2019 (cùng thời điểm năm 2019 tăng 6,05%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 4,35% (cùng thời điểm năm 2019 tăng 6,09%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 2,45% (cùng thời điểm năm 2019 tăng 6,22%) và đây là mức tăng trưởng tín dụng thấp nhất của thời điểm 19/6 các năm 2016-2020.

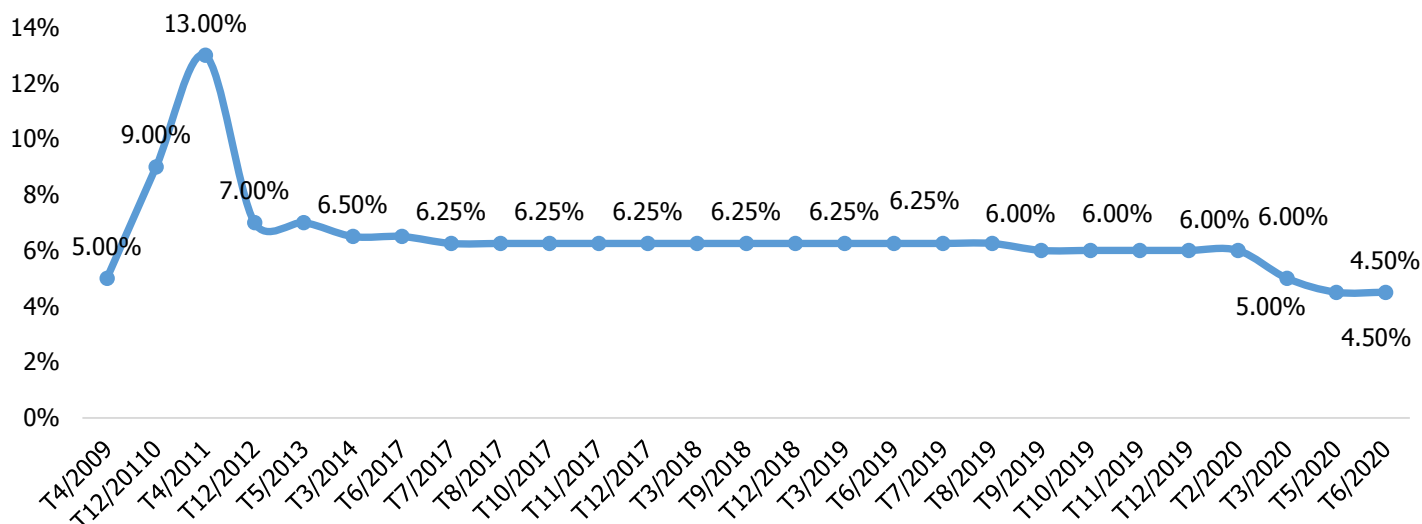
## Tăng trưởng tín dụng (%)



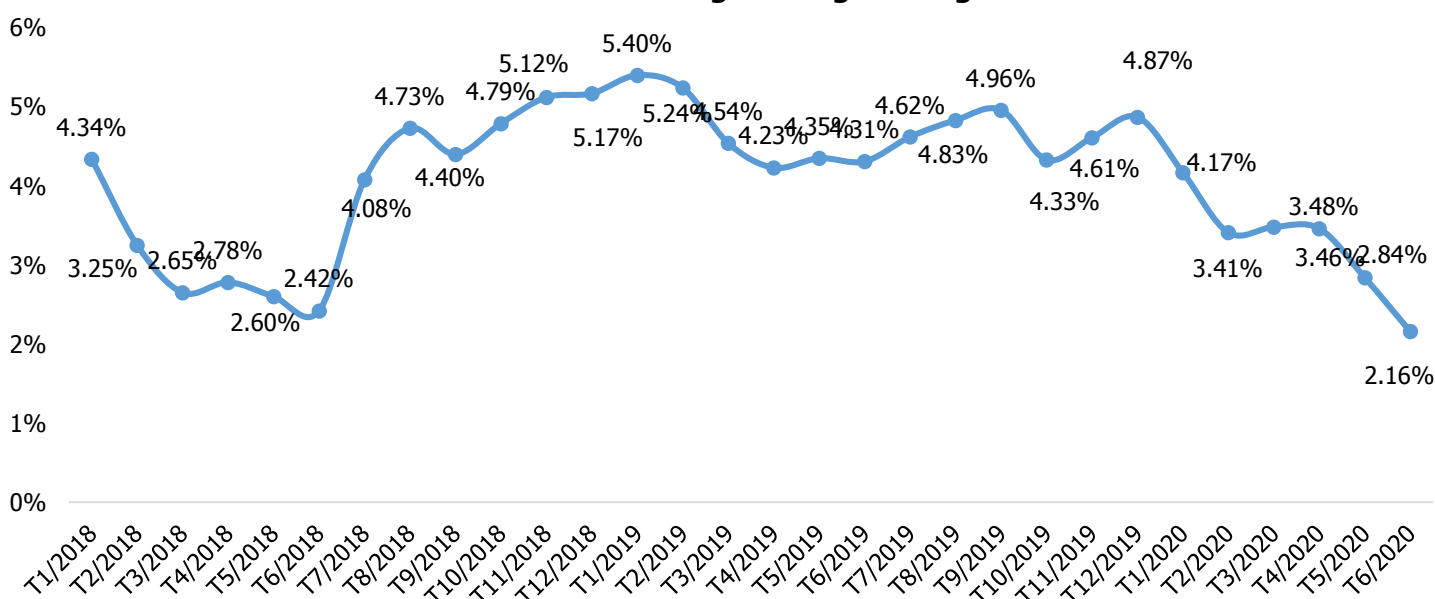


Trong tháng Sáu, thị trường Chứng khoán Việt Nam đã có tín hiệu phục hồi nhờ việc kiểm soát tốt dịch Covid-19 và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dần trở lại bình thường. Tuy nhiên, tính chung 6 tháng đầu năm, tổng mức huy động vốn cho nền kinh tế của thị trường chứng khoán ước tính đạt 94,6 nghìn tỷ đồng, vẫn giảm 37% so với cùng kỳ năm trước.

## Lãi Suất Tái Cấp Vốn



## Lãi Suất Liên Ngân Hàng 3 tháng



Trên thị trường cổ phiếu, tính đến 11h ngày 26/6/2020, chỉ số VNIndex đạt 857,38 điểm, giảm 0,8% so với cuối tháng trước và giảm 10,8% so với cuối năm 2019; mức vốn hóa thị trường tính đến ngày 18/6/2020 đạt 4.030 nghìn tỷ đồng, giảm 8,1% so với cuối năm 2019. Giá trị giao dịch bình quân trong tháng Sáu đạt 8.524 tỷ đồng/phiên, tăng 29% so với tháng trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường đạt 5.633 tỷ đồng/phiên, tăng 20,9% so với bình quân năm 2019. Hiện nay, thị trường có 748 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết; 894 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM với tổng giá trị niêm yết và đăng ký giao dịch đạt gần 1.422,8 nghìn tỷ đồng, tăng 1% so với cuối năm 2019.

## 4. Sản xuất nông, lâm và thủy sản.

*Sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2020 gặp nhiều khó khăn do hạn hán, xâm nhập mặn xuất hiện sớm; dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; dịch tả lợn châu Phi dần được kiểm soát nhưng việc tái đàn còn chậm. Năng suất lúa vụ đông xuân 2020 tăng so với cùng kỳ năm trước; chăn nuôi gia cầm phát triển tốt. Sản xuất lâm nghiệp bắt đầu hồi phục từ tháng Năm. Sản xuất thủy sản tiếp tục gặp khó khăn do xuất khẩu giảm mạnh và giá cá, tôm nguyên liệu giảm.*

### **Nông nghiệp:**

Diện tích gieo cấy lúa đông xuân cả nước năm nay đạt 3.024,1 nghìn ha, bằng 96,8% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc đạt 1.097,8 nghìn ha, bằng 98,3%; các địa phương phía Nam đạt 1.926,3 nghìn ha, bằng 96%. Cùng với việc thu hoạch vụ đông xuân, các địa phương trên cả nước đã xuống giống được 1.707,6 nghìn ha lúa hè thu, bằng 94,4% cùng kỳ năm trước, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 1.350,5 nghìn ha, bằng 96,5%.

Đến giữa tháng Sáu, các địa phương trên cả nước đã gieo trồng được 544 nghìn ha ngô, bằng 95,5% cùng kỳ năm trước; 73,4 nghìn ha khoai lang, bằng 91,9%; 23,6 nghìn ha đậu tương, bằng 89,4%; 132 nghìn ha lạc, bằng 95,7%; 722,8 nghìn ha rau, đậu, bằng 100,1%.

Chăn nuôi trâu, bò trong 6 tháng đầu năm 2020 nhìn chung ổn định. Đàn trâu cả nước tiếp tục xu hướng giảm do hiệu quả kinh tế không cao. Ước tính trong tháng Sáu, đàn trâu của cả nước giảm 2% so với cùng thời điểm năm 2019; đàn bò tăng 3,4%; sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng 6 tháng đạt 49 nghìn tấn, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2019 (quý II đạt 22,3 nghìn tấn, tăng 0,8%). Tổng số lợn của cả nước tháng Sáu năm 2020 giảm 7,5% so với cùng thời điểm năm 2019[11]; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 6 tháng ước tính đạt 1.636,9 nghìn tấn, giảm 8,8% so với cùng kỳ năm trước (quý II đạt 816,2 nghìn tấn, tăng 3,3%).

### **Lâm Nghiệp:**

Trong quý II/2020, diện tích rừng trồng mới tập trung của cả nước ước tính đạt 73,7 nghìn ha, giảm 0,9% so với cùng kỳ năm trước. Số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 22,8 triệu cây, giảm 3,8%; sản lượng gỗ khai thác đạt 4.665 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 0,7%; sản lượng củi khai thác đạt 5,2 triệu ste, giảm 1,9%.

Tính chung 6 tháng đầu năm, diện tích rừng trồng mới tập trung ước tính đạt 106,3 nghìn ha, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 44,5 triệu cây, giảm 2,2%; sản lượng gỗ khai thác đạt 7.526 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 2%; sản lượng củi khai thác đạt 9,85 triệu ste, giảm 0,9%.

### **Thủy sản:**

Sản lượng thủy sản quý II/2020 ước tính đạt 2.360,9 nghìn tấn, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm cá đạt 1.768,2 nghìn tấn, tăng 0,8%; tôm đạt 280 nghìn tấn, tăng 3,8%; thủy sản khác đạt 312,7 nghìn tấn, tăng 2,2%. Sản lượng thủy sản nuôi trồng quý II ước tính đạt 1.315 nghìn tấn, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước.

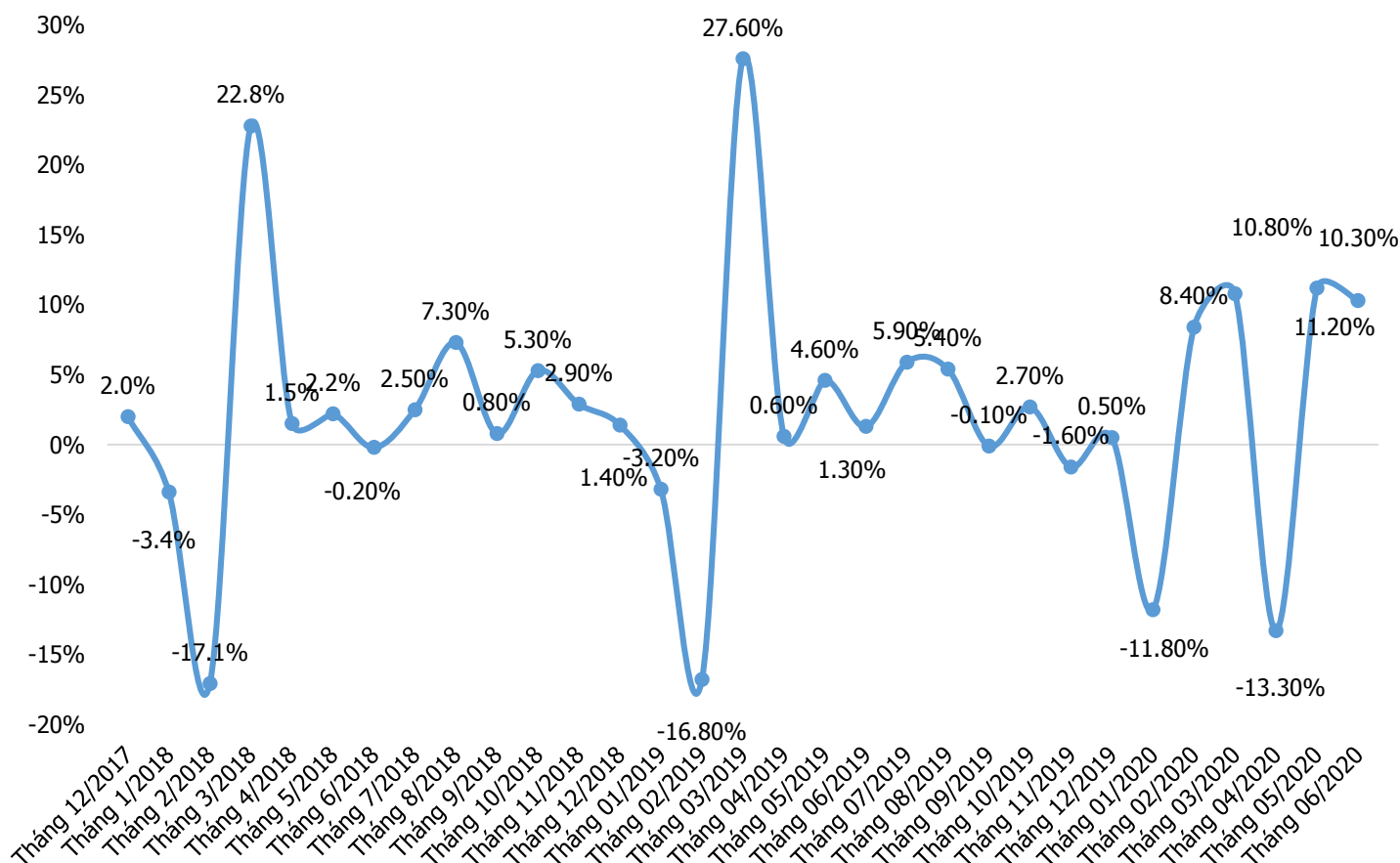
Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, tổng sản lượng thủy sản ước tính đạt 3.864 nghìn tấn, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm cá đạt 2.890,5 nghìn tấn, tăng 1,1%; tôm đạt 422,8 nghìn tấn, tăng 4%; thủy sản khác đạt 550,7 nghìn tấn, tăng 2,5%.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng 6 tháng đạt 1.977,1 nghìn tấn, tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản khai thác 6 tháng đầu năm ước tính đạt 1.886,9 nghìn tấn, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước. Khai thác thủy sản biển đang giảm dần khai thác ven bờ, ngư dân tiếp tục lắp đặt thiết bị giám sát hành trình các tàu cá, hướng tới khai thác bền vững và góp phần tháo gỡ thẻ vàng của Ủy ban châu Âu (EC).

## 5. Sản xuất công nghiệp.

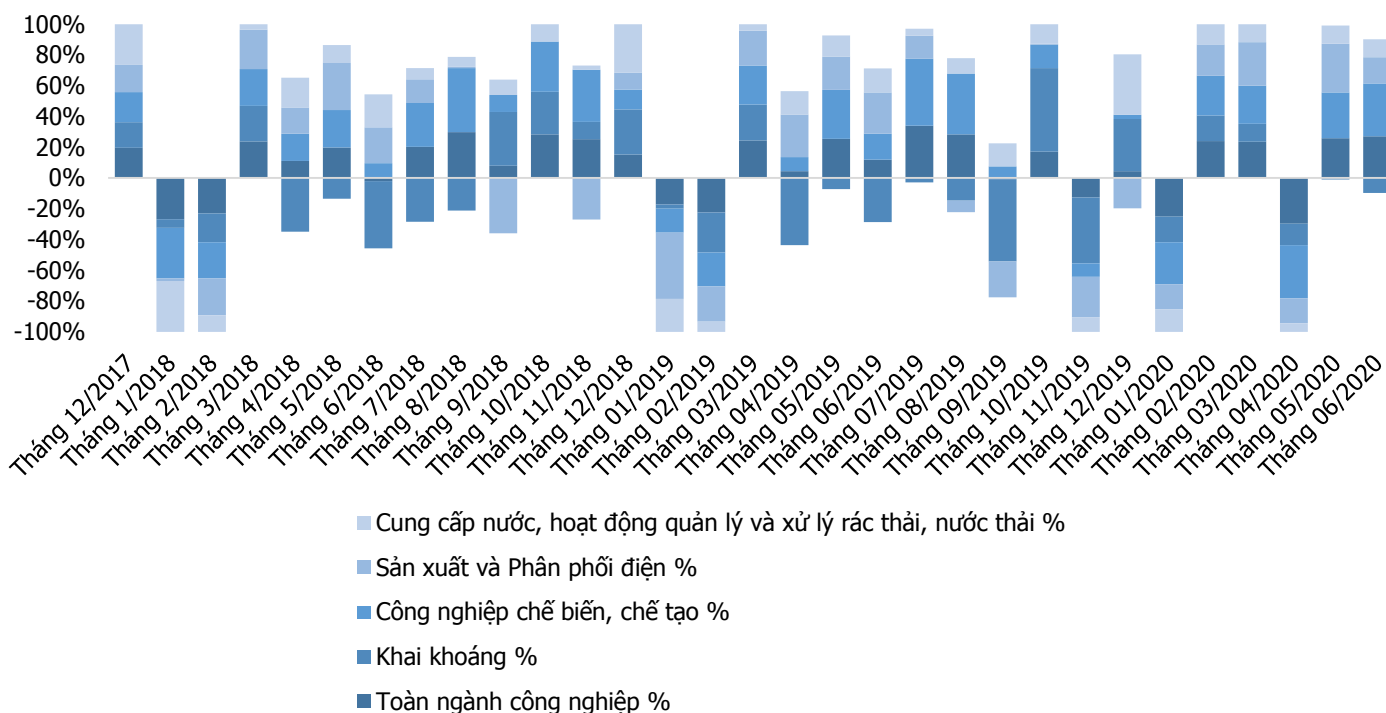
Sản xuất công nghiệp trong quý II/2020 chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid-19 nên tốc độ tăng giá trị tăng thêm chỉ đạt 0,74% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 2,71%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,96% và là mức tăng thấp nhất của 6 tháng các năm 2011-2020.

**Tăng trưởng % toàn ngành công nghiệp theo tháng**



Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2020 ước tính tăng 2,71% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 5,1%; quý II tăng 0,74%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,96% (quý I tăng 7,12%; quý II tăng 3,20%); ngành sản xuất và phân phối điện tăng 3,04%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,76%; ngành khai khoáng giảm 5,4%...

## Chỉ Số Sản Xuất Công Nghiệp



Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 6/2020 tăng 8,1% so với tháng trước và tăng 3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 tăng 9,6%).

## Chỉ số công nghiệp theo năm

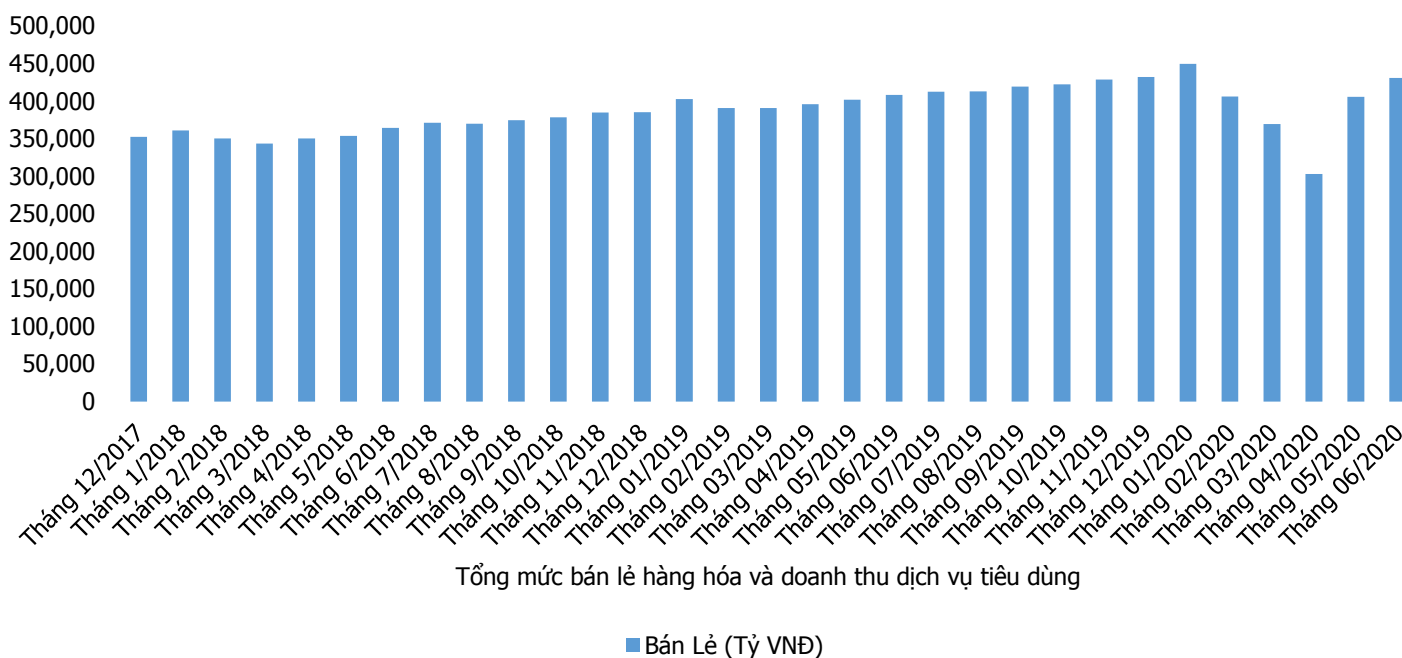


Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/6/2020 tăng 1,1% so cùng thời điểm tháng trước và giảm 2,3% so với cùng thời điểm năm trước (cùng thời điểm năm 2019 tăng 2,3%), trong đó lao động khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 2,2%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước giảm 2,7%; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 2,1%.

## 6. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng.

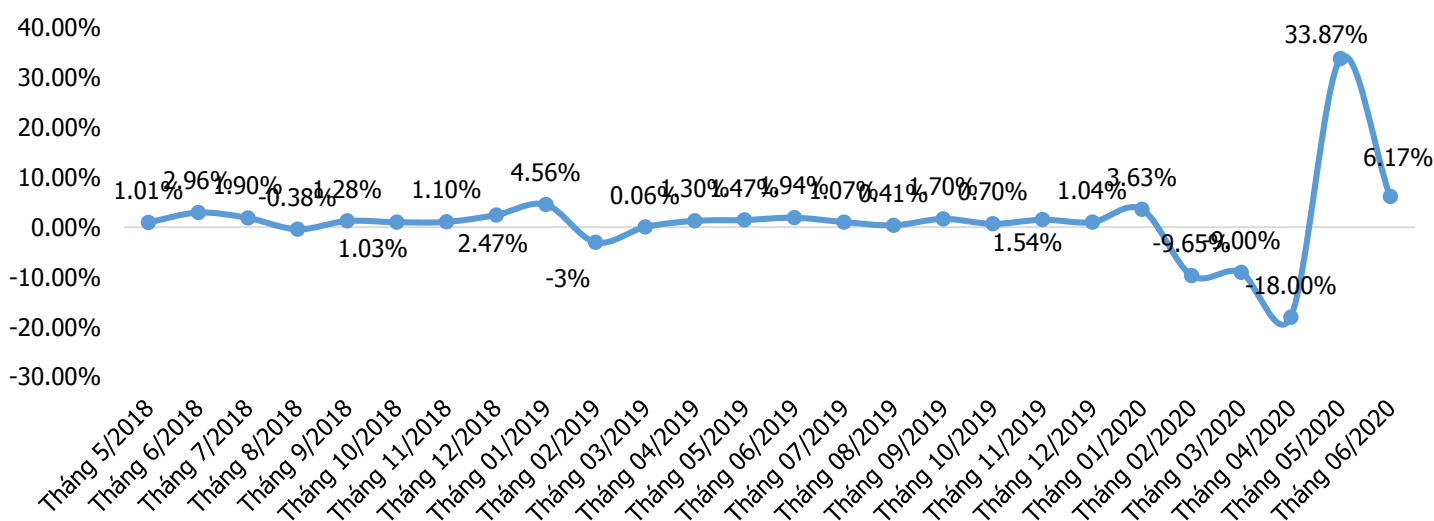
Hoạt động thương mại dịch vụ trong nước tháng Sáu tiếp tục tăng trở lại với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 6,2% so với tháng trước và tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên tính chung 6 tháng đầu năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giảm 0,8%.

**Doanh số bán lẻ hàng tháng**



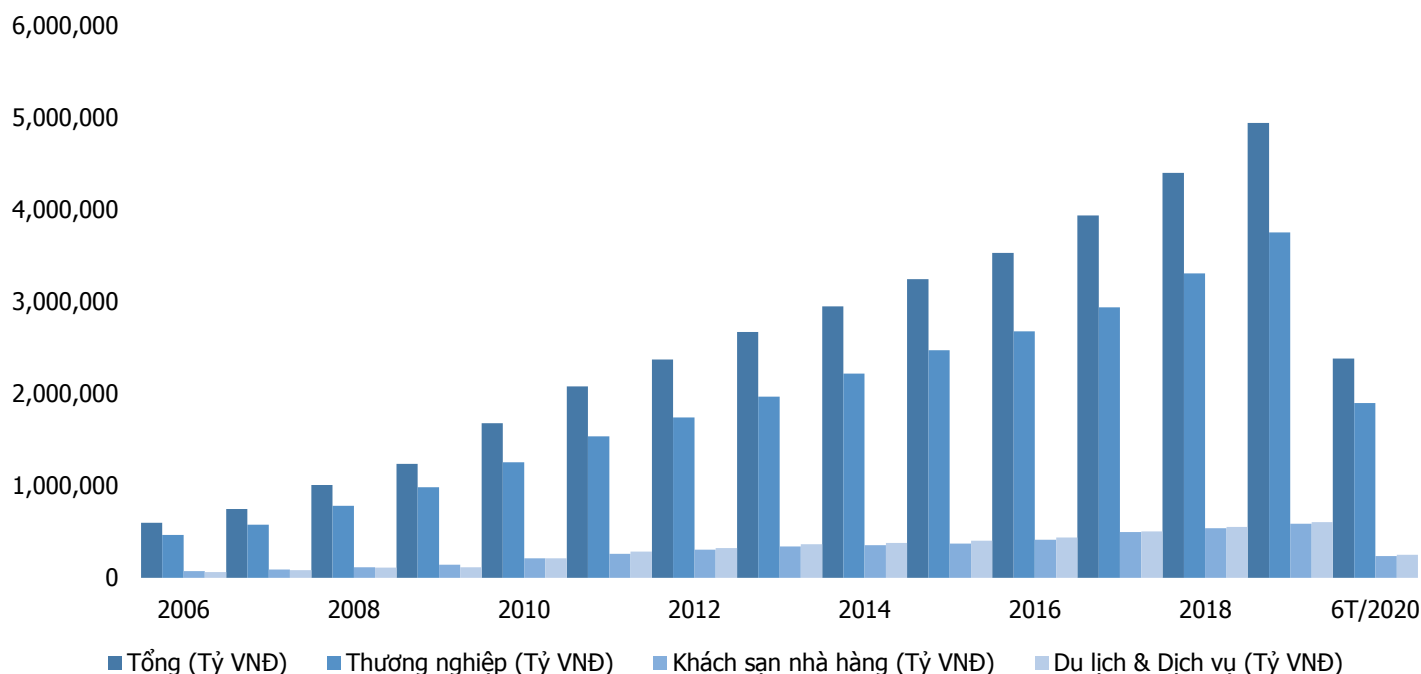
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Sáu ước tính đạt 431 nghìn tỷ đồng, tăng 6,2% so với tháng trước và tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý II/2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 1.154,9 nghìn tỷ đồng, giảm 5,8% so với quý trước và giảm 4,6% so với cùng kỳ năm trước.

**Tốc độ tăng trưởng % hàng tháng**



Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 2.380,8 nghìn tỷ đồng, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 5,3% (cùng kỳ năm 2019 tăng 8,5%).

## Bán lẻ Theo năm



Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa 6 tháng đạt 1.895,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 79,6% tổng mức và tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước do nguồn cung hàng hóa dồi dào. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 6 tháng đầu năm nay ước tính đạt 234,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 9,9% tổng mức và giảm 18,1% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 tăng 10,2%), trong đó quý II/2020 giảm mạnh 26,1% do ảnh hưởng của tháng thực hiện giãn cách xã hội. Doanh thu du lịch lữ hành 6 tháng ước tính đạt 10,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,4% tổng mức và giảm 53,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 tăng 12,4%). Doanh thu dịch vụ khác 6 tháng ước tính đạt 240,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,1% tổng mức và giảm 7,4% so với cùng kỳ năm 2019.

## 7. Xuất, nhập khẩu hàng hóa.

*Dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên thế giới, đặc biệt tại các nước đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam đã ảnh hưởng lớn đến kim ngạch xuất, nhập khẩu của nhiều mặt hàng. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu tháng 6 ước tính đạt 41,5 tỷ USD, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 238,4 tỷ USD, giảm 2,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 121,2 tỷ USD, giảm 1,1%; nhập khẩu đạt 117,2 tỷ USD, giảm 3%. Trong 6 tháng đầu năm xuất siêu đạt mức 4 tỷ USD.*

### Xuất khẩu hàng hóa:

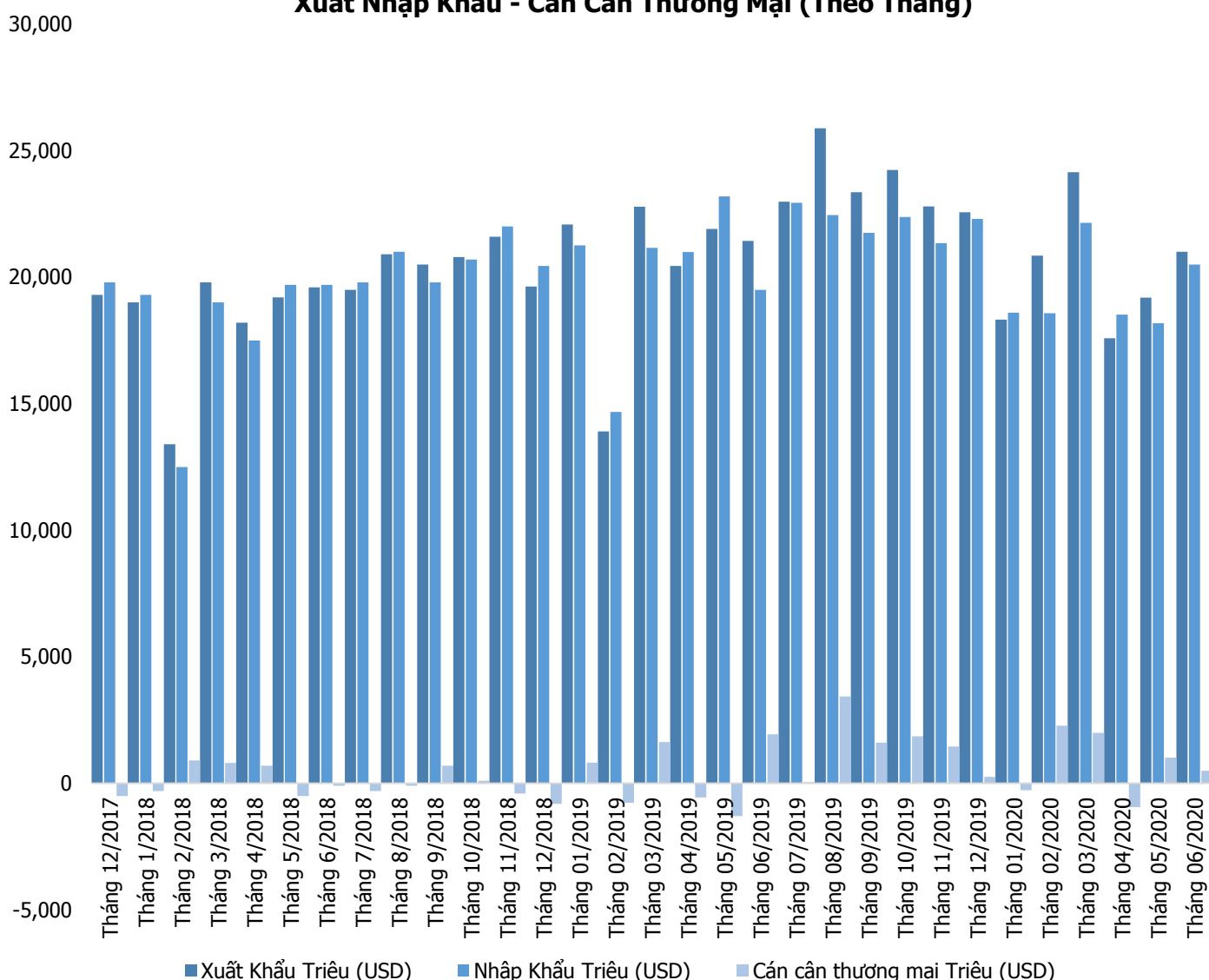
Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng 5/2020 đạt 19.186 triệu USD, cao hơn 686 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 6/2020 ước tính đạt 21 tỷ USD, tăng 9,5% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 7,4 tỷ USD, tăng 2,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể

cả dầu thô) đạt 13,6 tỷ USD, tăng 13,7%. Trong quý II/2020, kim ngạch xuất khẩu đạt 57,98 tỷ USD, giảm 9% so với cùng kỳ năm trước và giảm 8,3% so với quý I năm nay.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 121,21 tỷ USD, giảm 1,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 41,38 tỷ USD, tăng 11,7%, chiếm 34,1% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 79,83 tỷ USD, giảm 6,7%, chiếm 65,9%.

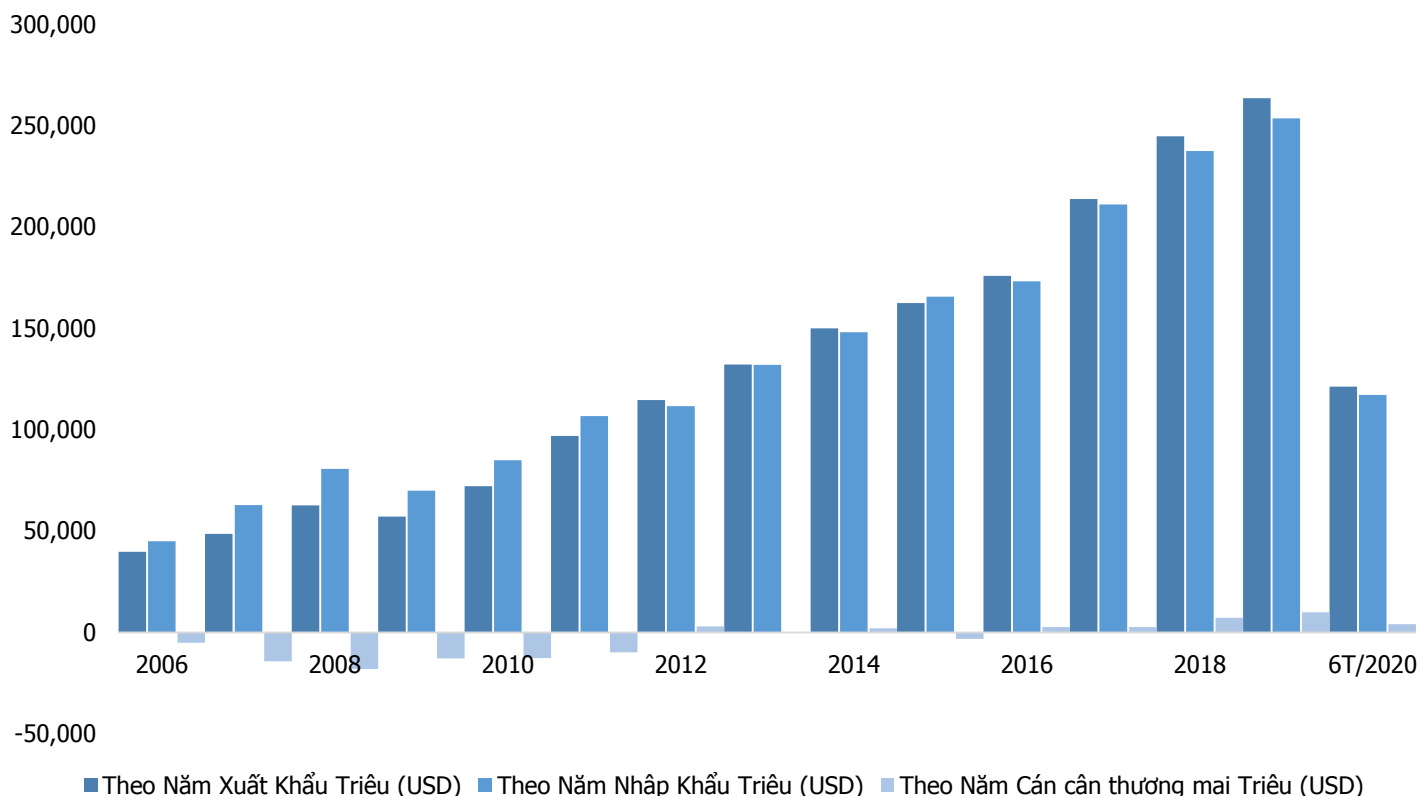
Về thị trường hàng hóa xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2020, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 30,3 tỷ USD, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là Trung Quốc đạt 19,5 tỷ USD, tăng 17,4% (do mặt hàng điện thoại và linh kiện tăng 127,9%). Thị trường EU đạt 16,1 tỷ USD, giảm 8,8%. Thị trường ASEAN đạt 11,1 tỷ USD, giảm 14,2%. Nhật Bản đạt 9,4 tỷ USD, giảm 2,3%. Hàn Quốc đạt 9,3 tỷ USD, tăng 2,3%.

## Xuất Nhập Khẩu - Cán Cân Thương Mại (Theo Tháng)





## Xuất nhập khẩu - Cán cân thương mại



## Nhập khẩu hàng hóa:

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng 5/2020 đạt 18.176 triệu USD, thấp hơn 1.224 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Sáu ước tính đạt 20,5 tỷ USD, tăng 12,8% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 9,5 tỷ USD, tăng 8,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 11 tỷ USD, tăng 16,5%. Trong quý II/2020, kim ngạch nhập khẩu đạt 57,68 tỷ USD, giảm 9,1% so với cùng kỳ năm trước và giảm 3% so với quý I năm nay.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 117,17 tỷ USD, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 51,55 tỷ USD, tăng 0,1%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 65,62 tỷ USD, giảm 5,4%. Về thị trường hàng hóa nhập khẩu 6 tháng, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 34,8 tỷ USD, giảm 2,2% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp theo là thị trường Hàn Quốc đạt 20,3 tỷ USD, giảm 10%. Thị trường ASEAN đạt 14,2 tỷ USD, giảm 11,9%. Nhật Bản đạt 9,3 tỷ USD, tăng 5,3%. Hoa Kỳ đạt 7,4 tỷ USD, tăng 7,2%. Thị trường EU đạt 7,1 tỷ USD, tăng 8,4%.

Về thị trường hàng hóa nhập khẩu 6 tháng, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 34,8 tỷ USD, giảm 2,2% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp theo là thị trường Hàn Quốc đạt 20,3 tỷ USD, giảm 10%. Thị trường ASEAN đạt 14,2 tỷ USD, giảm 11,9%. Nhật Bản đạt 9,3 tỷ USD, tăng 5,3%. Hoa Kỳ đạt 7,4 tỷ USD, tăng 7,2%. Thị trường EU đạt 7,1 tỷ USD, tăng 8,4%.



## Cán cân thương mại:

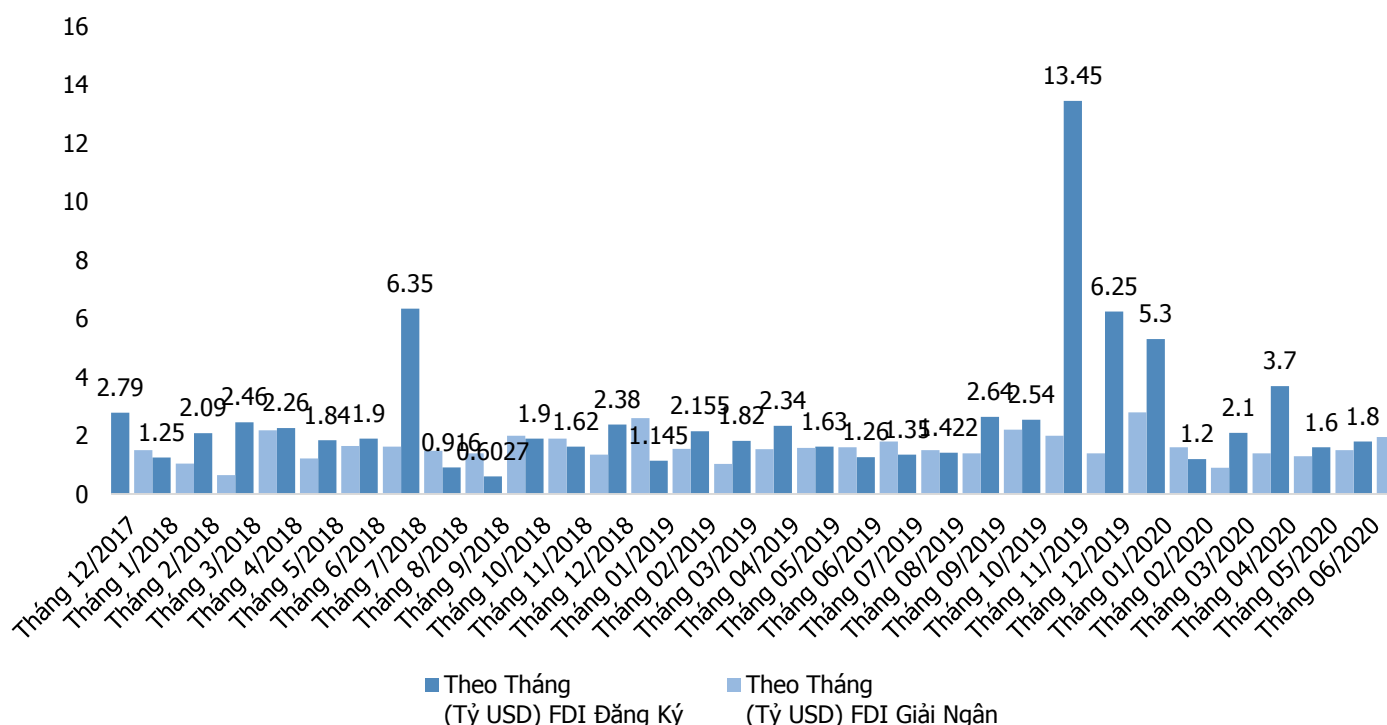
Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng Năm xuất siêu 1 tỷ USD; 5 tháng xuất siêu 3,5 tỷ USD; tháng Sáu ước tính xuất siêu 500 triệu USD. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, cán cân thương mại hàng hóa tiếp tục xuất siêu 4 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 1,7 tỷ USD), trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 10,2 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 14,2 tỷ USD...

## 8. Đầu tư.

Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện 6 tháng đầu năm 2020 tăng 3,4% so với cùng kỳ năm 2019, mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020 do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 đến tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 6 tháng ước tính đạt 8,65 tỷ USD, giảm 4,9% so với cùng kỳ năm trước.

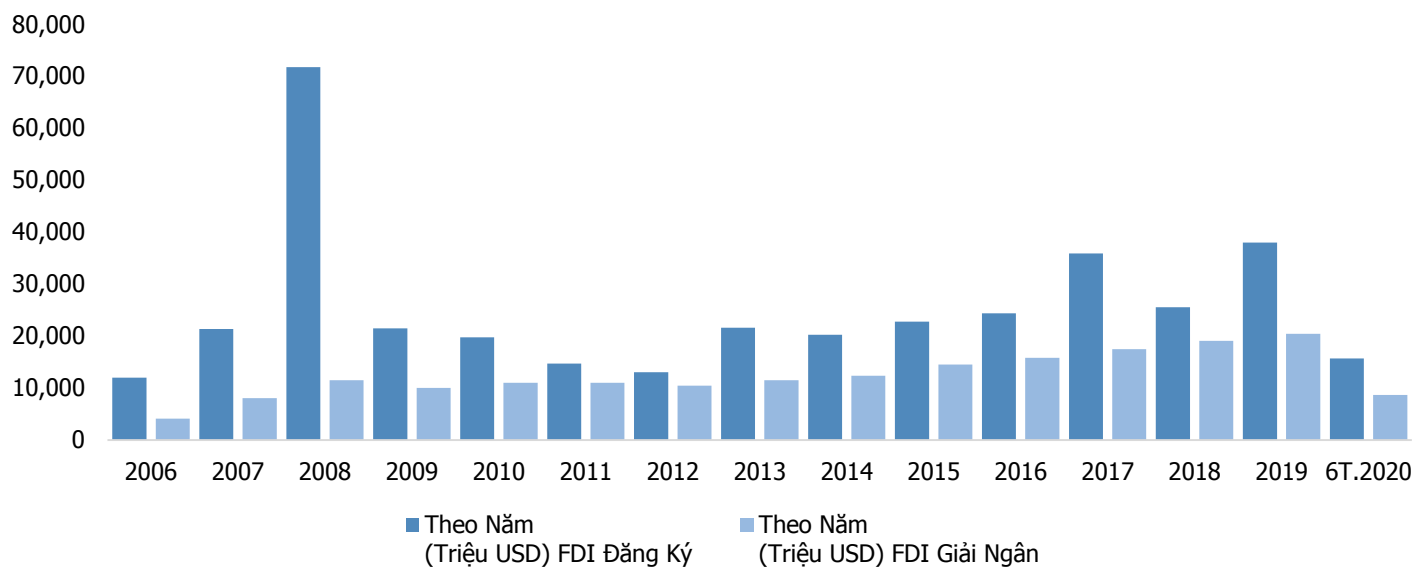
Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện quý II/2020 theo giá hiện hành ước tính đạt 481,2 nghìn tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vốn khu vực Nhà nước tăng 7,8%; khu vực ngoài Nhà nước tăng 4,9%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 2,4%.

**FDI Tháng**



Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành ước tính đạt 850,3 nghìn tỷ đồng, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước và bằng 33% GDP, bao gồm: Vốn khu vực Nhà nước đạt 273,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 32,2% tổng vốn và tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước; khu vực ngoài Nhà nước đạt 375,9 nghìn tỷ đồng, bằng 44,2% và tăng 4,6%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 200,9 nghìn tỷ đồng, bằng 23,6% và giảm 3,8%.

## FDI hàng năm



Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/6/2020 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 15,7 tỷ USD, giảm 15,1% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 6 tháng đầu năm ước tính đạt 8,65 tỷ USD, giảm 4,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 6,1 tỷ USD, chiếm 70,8% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 1,3 tỷ USD, chiếm 15,5%...

Trong số 61 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong 6 tháng đầu năm, Xin-ga-po là nhà đầu tư lớn nhất với 4,3 tỷ USD, chiếm 51,3% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Trung Quốc 950,1 triệu USD, chiếm 11,3%; Đài Loan 775,2 triệu USD, chiếm 9,2%; Đặc khu hành chính Hồng Kông (TQ) 770,8 triệu USD, chiếm 9,1%; Hàn Quốc 544,8 triệu USD, chiếm 6,5%; Nhật Bản 323,6 triệu USD, chiếm 3,8%; Quần đảo Virgin thuộc Anh 137,5 triệu USD, chiếm 1,6%; Thái Lan 134,6 triệu USD, chiếm 1,6%....

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 6 tháng đầu năm 2020 có 70 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 185,3 triệu USD. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và tăng thêm) đạt 222,7 triệu USD, bằng 111,4% so với cùng kỳ năm trước.

## 9. Thu chi ngân sách nhà nước.

*Công tác kiểm soát dịch Covid-19 được thực hiện tốt và có hiệu quả, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế trong tháng 6/2020 từng bước trở lại trạng thái hoạt động bình thường như trước khi xảy ra dịch bệnh.*

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/6/2020 ước tính đạt 607,1 nghìn tỷ đồng, bằng 40,1% dự toán năm, trong đó thu nội địa đạt 503,8 nghìn tỷ đồng, bằng 39,9%; thu từ đầu thô 20,2 nghìn tỷ đồng, bằng 57,5%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 82,8 nghìn tỷ đồng, bằng 39,8%.

Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/6/2020 ước tính đạt 676,2 nghìn tỷ đồng, bằng 38,7% dự toán năm, trong đó chi thường xuyên đạt 475,1 nghìn tỷ đồng, bằng 45%; chi đầu tư phát triển 140,3 nghìn tỷ đồng, bằng 29,8%; chi trả nợ lãi 56,4 nghìn tỷ đồng, bằng 47,8%.

## 10. Tình hình đăng ký doanh nghiệp.

Sau hai tháng nổi lòng và gỡ bỏ các biện pháp giãn cách xã hội, các hoạt động kinh tế - xã hội đang dần được khôi phục. Doanh nghiệp nhanh chóng thích ứng, bám sát chính sách hỗ trợ của Chính phủ, từng bước đưa sản xuất kinh doanh vào hoạt động trở lại. Doanh nghiệp thành lập mới trong tháng Sáu tiếp tục có sự khởi sắc với 13,7 nghìn doanh nghiệp, tăng 27,9% so với tháng trước. Tính chung 6 tháng đầu năm, cả nước có hơn 62 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, giảm 7,3% so với cùng kỳ năm 2019.

Trong tháng 6/2020, cả nước có 13.725 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 139,1 nghìn tỷ đồng và số lao động đăng ký là 100 nghìn lao động, tăng 27,9% về số doanh nghiệp, tăng 23,4% về vốn đăng ký và tăng 9,4% về số lao động so với tháng trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong tháng đạt 10,1 tỷ đồng, giảm 3,5% so với tháng trước và giảm 31% so với cùng kỳ năm 2019...

Tính chung 6 tháng đầu năm, cả nước có hơn 62 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 697,1 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 507,2 nghìn lao động, giảm 7,3% về số doanh nghiệp, giảm 19% về vốn đăng ký và giảm 21,8% về số lao động so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong 6 tháng đạt 11,2 tỷ đồng, giảm 12,5% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 6 tháng, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 29,2 nghìn doanh nghiệp, tăng 38,2% so với cùng kỳ năm trước; 19,6 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 10,2%; 7,4 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 5%.

## 11. Vận tải hành khách và hàng hóa.

Hoạt động vận tải trong nước tháng 6/2020 tiếp tục xu hướng khôi phục trở lại với mức tăng 13,4% lượng hành khách vận chuyển và tăng 7,3% lượng hàng hóa vận chuyển so với tháng trước. Tính chung 6 tháng đầu năm, vận chuyển hành khách giảm 27,3% và vận chuyển hàng hóa giảm 8,1% so với cùng kỳ năm trước.

Vận tải hành khách tháng Sáu ước tính đạt 297,4 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 13,4% so với tháng trước và luân chuyển 12,7 tỷ lượt khách.km, tăng 9,3%; quý II năm nay ước tính đạt 681,1 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 44,4% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 29,1 tỷ lượt khách.km, giảm 51,9%. Tính chung 6 tháng, vận tải hành khách đạt 1.812,6 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 27,3% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 tăng 10,7%) và luân chuyển 82,4 tỷ lượt khách.km, giảm 32,7% (cùng kỳ năm trước tăng 9,5%).

Vận tải hàng hóa tháng Sáu ước tính đạt 139,2 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 7,3% so với tháng trước và luân chuyển 28,5 tỷ tấn.km, tăng 5,7%; quý II năm nay ước tính đạt 379,1 triệu tấn hàng hóa, giảm 15,4% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 77,3 tỷ tấn.km, giảm 12,1%. Tính chung 6 tháng, vận tải hàng hóa đạt 807,9 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, giảm 8,1% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 tăng 8,5%) và luân chuyển 159,8 tỷ tấn.km, giảm 7,1% (cùng kỳ năm trước tăng 7,1%).

## 12. Khách nước ngoài đến Việt Nam.

Khách quốc tế đến nước ta trong tháng Sáu chỉ đạt 8,8 nghìn lượt người, mức thấp nhất trong nhiều năm qua, giảm 61,3% so với tháng trước và giảm 99,3% so với cùng kỳ năm trước do Việt Nam tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng,

*chống dịch Covid-19, chưa mở cửa du lịch quốc tế. Tính chung 6 tháng đầu năm, khách quốc tế đến nước ta đạt 3,7 triệu lượt người, giảm 55,8% so với cùng kỳ năm trước.*

Khách quốc tế đến nước ta trong tháng Sáu ước tính đạt 8,8 nghìn lượt người, giảm 61,3% so với tháng trước và giảm 99,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 3.744,5 nghìn lượt người, giảm 55,8% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 6 tháng đầu năm, khách đến từ châu Á đạt 2.729,6 nghìn lượt người, chiếm 72,9%, giảm 58,4% so với cùng kỳ. Khách đến từ châu Âu trong 6 tháng ước tính đạt 666,1 nghìn lượt người, giảm 42% so với cùng kỳ năm trước. Khách đến từ châu Mỹ ước tính đạt 234,4 nghìn lượt người, giảm 54,8% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là khách đến từ Hoa Kỳ đạt 172,8 nghìn lượt người, giảm 56%. Khách đến từ châu Úc đạt 102,3 nghìn lượt người, giảm 54,4%. Khách đến từ châu Phi đạt 12,1 nghìn lượt người, giảm 46,6% so với cùng kỳ năm 2019.

## TỔNG KẾT NHỮNG TIÊU ĐIỂM ĐÁNG CHÚ Ý VỀ KINH TẾ VĨ MÔ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020.

6 tháng đầu năm 2020, kinh tế - xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội. Thống kê cho thấy, tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2020 tăng 1,81%, là mức tăng thấp nhất của 6 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020. Tuy nhiên, Việt Nam là một trong số ít quốc gia đạt mức tăng trưởng dương (1,81%) nửa đầu năm 2020.

Ngoài ra, mặc dù chịu tác động của dịch cúm, nhưng kinh tế vĩ mô vẫn được duy trì ổn định tạo nền tảng cho phát triển kinh tế. Cán cân thương mại xuất siêu 4 tỉ USD. Thị trường chứng khoán vẫn khởi sắc. Tỷ giá ổn định, mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm mang lại niềm tin cho người dân, doanh nghiệp trong nước và quốc tế... Bên cạnh, những điểm sáng đáng chú ý thì kinh tế Việt Nam cũng đối mặt với không ít thách thức như: tăng trưởng GDP quý II và 6 tháng đầu năm 2020 thấp nhất từ năm 2011 đến nay; lạm phát còn ở mức cao; thu hút vốn FDI, xuất nhập khẩu suy giảm; hoạt động doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn; tín dụng tăng trưởng chậm do cầu tín dụng thấp; áp lực thâm hụt NSNN tăng lên.

### **Cu thể với những điểm nhấn đáng chú ý trong 6 tháng đầu năm 2020:**

**GDP:** Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2020 ước tính tăng 0,36% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất của quý II các năm trong giai đoạn 2011-2020. GDP 6 tháng đầu năm 2020 tăng 1,81%, là mức tăng thấp nhất của 6 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020.

**CPI, lạm phát:** Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2020 tăng 0,66% so với tháng trước, đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2016-2020. CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2020 tăng 4,19% so với bình quân cùng kỳ năm 2019; Lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng đầu năm 2020 tăng 2,81% so với bình quân cùng kỳ năm 2019.

**Lãi suất:** Từ đầu năm 2020 đến nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều chỉnh giảm 2 lần các mức lãi suất điều hành với tổng mức giảm 1%-1,5%/năm để hỗ trợ thanh khoản và tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp.

**Huy động vốn & tăng trưởng tín dụng:** Tính đến thời điểm 19/6/2020, tổng phương tiện thanh toán tăng 4,59% so với cuối năm 2019 (cùng thời điểm năm 2019 tăng 6,05%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 4,35% (cùng thời điểm năm 2019 tăng 6,09%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 2,45% (cùng thời điểm năm 2019 tăng 6,22%) và đây là mức tăng trưởng tín dụng thấp nhất của thời điểm 19/6 các năm 2016-2020.

**Thị trường chứng khoán:** Trong tháng Sáu, thị trường Chứng khoán Việt Nam đã có tín hiệu phục hồi nhờ việc kiểm soát tốt dịch Covid-19 và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dần trở lại bình thường. Tuy nhiên, tính chung 6 tháng đầu năm, tổng mức huy động vốn cho nền kinh tế của thị trường chứng khoán ước tính đạt 94,6 nghìn tỷ đồng, vẫn giảm 37% so với cùng kỳ năm trước.

**Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP):** Sản xuất công nghiệp trong quý II/2020 chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid-19 nên tốc độ tăng giá trị tăng thêm chỉ đạt 0,74% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 2,71%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,96% và là mức tăng thấp nhất của 6 tháng các năm 2011-2020.

**Cán cân thương mại:** Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 238,4 tỷ USD, giảm 2,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 121,2 tỷ USD, giảm 1,1%; nhập khẩu đạt 117,2 tỷ USD, giảm 3%. Trong 6 tháng đầu năm xuất siêu đạt mức 4 tỷ USD.

**Vốn đầu tư & vốn (FDI):** Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện 6 tháng đầu năm 2020 tăng 3,4% so với cùng kỳ năm 2019, mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020 do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 đến tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 6 tháng ước tính đạt 8,65 tỷ USD, giảm 4,9% so với cùng kỳ năm trước.

**Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam: Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI)** của Việt Nam đạt 51.1 trong tháng 6, so với 42.7 trong tháng 5 và nằm trên ngưỡng trung tính 50 điểm lần đầu tiên trong năm tháng. Kết quả chỉ số thể hiện tình trạng tiếp tục phục hồi kể từ khi PMI đạt mức thấp kỷ lục vào tháng 4.

**Đăng ký doanh nghiệp:** Sau hai tháng nới lỏng và gỡ bỏ các biện pháp giãn cách xã hội, các hoạt động kinh tế - xã hội đang dần được khôi phục. Doanh nghiệp nhanh chóng thích ứng, bám sát chính sách hỗ trợ của Chính phủ, từng bước đưa sản xuất kinh doanh vào hoạt động trở lại. Doanh nghiệp thành lập mới trong tháng Sáu tiếp tục có sự khởi sắc với 13,7 nghìn doanh nghiệp, tăng 27,9% so với tháng trước. Tính chung 6 tháng đầu năm, cả nước có hơn 62 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, giảm 7,3% so với cùng kỳ năm 2019

**Tổng mức bán lẻ & du lịch:** Hoạt động thương mại dịch vụ trong nước tháng Sáu tiếp tục tăng trở lại với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 6,2% so với tháng trước và tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên tính chung 6 tháng đầu năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giảm 0,8%.

**Vận tải hành khách và hàng hóa:** Hoạt động vận tải trong nước tháng 6/2020 tiếp tục xu hướng khôi phục trở lại với mức tăng 13,4% lượng hành khách vận chuyển và tăng 7,3% lượng hàng hóa vận chuyển so với tháng trước. Tính chung 6 tháng đầu năm, vận chuyển hành khách giảm 27,3% và vận chuyển hàng hóa giảm 8,1% so với cùng kỳ năm trước.

**Khách quốc tế:** Khách quốc tế đến nước ta trong tháng Sáu chỉ đạt 8,8 nghìn lượt người, mức thấp nhất trong nhiều năm qua, giảm 61,3% so với tháng trước và giảm 99,3% so với cùng kỳ năm trước do Việt Nam tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, chưa mở cửa du lịch quốc tế. Tính chung 6 tháng đầu năm, khách quốc tế đến nước ta đạt 3,7 triệu lượt người, giảm 55,8% so với cùng kỳ năm trước.

**Dân số & lao động:** Lao động, việc làm quý II/2020 chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19, lao động đang làm việc trong nền kinh tế giảm mạnh. Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi khu vực thành thị cao nhất trong 10 năm trở lại đây, tỷ lệ thiếu việc làm tăng, thu nhập của người làm công hưởng lương trong quý II giảm

**LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS:** [vncs.research@vn-cs.com](mailto:vncs.research@vn-cs.com)

**Người thực hiện: Lưu Chí Kháng**

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [khanglc@vn-cs.com](mailto:khanglc@vn-cs.com)

**Người thực hiện: Đỗ Thị Hường**

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [huongdt@vn-cs.com](mailto:huongdt@vn-cs.com)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: [ngocdb@vn-cs.com](mailto:ngocdb@vn-cs.com)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lưu Chí Kháng**

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [khanglc@vn-cs.com](mailto:khanglc@vn-cs.com)

**Dương Quang Minh**

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [minhdq@vn-cs.com](mailto:minhdq@vn-cs.com)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Trần Vũ Phương Liên**

Chuyên viên phân tích

Email: [lientvp@vn-cs.com](mailto:lientvp@vn-cs.com)

**Đỗ Thị Hường**

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [huongdt@vn-cs.com](mailto:huongdt@vn-cs.com)

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích

Email: [duongvt@vn-cs.com](mailto:duongvt@vn-cs.com)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS,

**TRỤ SỞ VNCS**

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099      Webiste: [www.vn-cs.com](http://www.vn-cs.com)